

Số: 1255 /QĐ-UBND

Minh Thạnh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của Xã, Phường, Thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 387/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 409/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 410/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;





BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

ĐƠN VỊ : Trung tâm phục vụ hành chính công xã Minh Thạnh

MÃ QHNS : 1151481

CHƯƠNG : 833

Đơn vị tính : đồng.

STT	Diễn giải	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn	Dự toán phân bổ	Tiết kiệm 10% giữ lại NS	Dự toán giao
I	Kinh phí thực hiện không tự chủ	833-330-338	12	900.000.000	-	900.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	900.000.000		900.000.000

BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)



Đơn vị: Phòng Kinh tế
Mã QHNS : 1151479
Chương : 831

Đơn vị tính : đồng.

STT	Diễn giải	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn	Dự toán phân bổ	Tiết kiệm 10% giữ lại NS	Dự toán giao
	TỔNG SỐ (A+B)			1.400.000.000	0	1.400.000.000
A	Phòng Kinh tế	831-340-341	12	1.255.000.000	0	1.255.000.000
I	Kinh phí thực hiện không tự chủ	831-340-341	12	1.255.000.000	0	1.255.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	1.255.000.000		1.255.000.000
B	Quản sự xã	831-010-011	12	145.000.000	0	145.000.000
1	Kinh phí thực hiện không tự chủ			145.000.000		145.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	145.000.000		145.000.000

BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: VP HĐND - UBND
Mã QHNS: 1151478
Chương : 830



Đơn vị tính: đồng.

STT	Diễn giải	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn	Dự toán	Tiết kiệm 10% giữ lại NS	Dự toán giao
I	Kinh phí không tự chủ	830-340-341	12	1.400.000.000		1.400.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	1.400.000.000		1.400.000.000



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1155 QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Văn phòng Đảng ủy xã Minh Thạnh
Mã QHNS: 1151803
Chương : 819

Đơn vị tính : đồng

STT	Diễn giải	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn	Dự toán phân bổ	Tiết kiệm 10% giữ lại NSNN	Dự toán giao
I	Kinh phí thực hiện không tự chủ	819-340-351	12	1.500.000.000	0	1.500.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	1.500.000.000		1.500.000.000

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị : Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Minh Thạnh

Mã QHNS : 1151804

Chương : 820

Đơn vị tính : đồng.

STT	Diễn giải	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn	Tổng	Tiết kiệm 10% giữ lại NS	Dự toán giao
I	Kinh phí thực hiện không tự chủ	820-340-361	12	1.200.000.000	-	1.200.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27	820-340-361	14	1.200.000.000		1.200.000.000



BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Phòng Văn hoá - Xã hội

Mã QHNS: 1151480

Chương: 832

Đơn vị tính: đồng.

STT	Diễn giải	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn	Dự toán	Tiết kiệm 10% giữ lại NS	Dự toán giao
I	Kinh phí thực hiện không tự chủ	832-340-341	12	850.000.000	0	850.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27	832-340-341	14	850.000.000		850.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường Mầm non Minh Thạnh

MSQHNS: 1051108

Chương 822

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	E	2	3
1	Kinh phí thực hiện không tự chủ	070-071	12	2.110.000.000		2.110.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	2.110.000.000	0	2.110.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường Mầm non Minh Tân

MSQHNS: 1067302

Mã chương 822

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	E	2	3
1	Kinh phí chi không thường xuyên	070-071	12	1.900.000.000	0	1.900.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	1.900.000.000		1.900.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Mai
MSQHNS: 1067303
Mã chương 822

ĐVT: đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D		2	3
2	Kinh phí chi không thường xuyên	070-071	12	2.350.000.000		2.350.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	2.350.000.000		2.350.000.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH THẠNH

Phụ lục 06

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường tiểu học Hoà Lộc
MSQHNS: 1075670
Mã chương 822



ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	E	2	3
1	Kinh phí chi không thường xuyên	070-072	12	1.400.000.000		1.400.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	1.400.000.000		1.400.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường tiểu học Minh Tân

MSQHNS: 1050521

Mã chương 822

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	E	2	3
2	Kinh phí chi không thường xuyên	070-072	12	3.200.000.000		3.200.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	3.200.000.000		3.200.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường tiểu học Minh Thạnh

MSQHNS: 1050524

Mã chương 822

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	E	2	3
2	Kinh phí chi không thường xuyên	070-072	12	3.900.000.000		3.900.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	3.900.000.000		3.900.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường tiểu học Minh Hoà.

MSQHNS: 1051106

Mã chương 822

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
1	Kinh phí chi không thường xuyên	070-072	12	3.200.000.000		3.200.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	3.200.000.000		3.200.000.000



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường THCS Minh Tân

MSQHNS: 1061783

Mã chương 822

DVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
1	Kinh phí chi không thường xuyên	070-073	12	2.400.000.000		2.400.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27		14	2.400.000.000		2.400.000.000

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Minh Thạnh)

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Minh Thạnh

MSQHNS: 1061834

Mã chương: 822

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
1	Kinh phí chi không thường xuyên	070-073	12	3.050.000.000		3.050.000.000
	Chi thu nhập theo NQ 27	070-073	14	3.050.000.000		3.050.000.000